

CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG TẠI VIỆT NAM - CÁC QUAN SÁT TỪ GÓC ĐỘ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KATHY DENISE WIGAL □□□

TÓM TẮT: Đại học Bang Arizona (ASU) bắt đầu có các nỗ lực nhằm cải thiện giáo dục đại học và cao đẳng tại Việt Nam sau khi nhận thấy các doanh nghiệp có nhu cầu cần cải thiện chất lượng của sinh viên tốt nghiệp các khối ngành kỹ thuật. Trọng tâm về chất lượng và kiểm định cũng được phản ánh trong các ưu tiên hiện tại của các bộ và cơ quan quản lý có liên quan của Việt Nam và trong các mục tiêu chiến lược của các trường đại học Việt Nam. Bài viết này mô tả các quan sát của đội ngũ ASU khi làm việc với các trường đại học đối tác và tập trung vào quá trình đổi mới chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo (CTĐT) và nỗ lực của các trường nhằm nâng cao chất lượng CTĐT và đạt được sự công nhận cũng như kiểm định quốc tế. Quá trình đổi mới trên đã chứng kiến sự thay đổi rõ rệt ở cả cấp độ giảng viên và cấp độ các tổ chức giáo dục, đồng thời các trường và giảng viên cũng gặp nhiều khó khăn trong việc tạo ra được sự đồng bộ giữa chuẩn đầu ra của chương trình, tài liệu giảng dạy với các công cụ đánh giá, cũng như các khó khăn trong quá trình rà soát ý kiến của các bên có liên quan. Không một cấu phần nào của quá trình cải thiện chất lượng giáo dục sau trung học phổ thông có thể triển khai một cách độc lập; mà thay vào đó các tổ chức giáo dục sau trung học phổ thông phải triển khai đồng bộ một loạt các giải pháp ở tất cả các cấp trong tổ chức, bao gồm phát huy vai trò lãnh đạo và xây dựng chính sách, phát triển đội ngũ giảng viên về phương pháp sư phạm, và cải thiện chất lượng CTĐT nhằm đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp.

Từ khóa: chất lượng, giáo dục, chuẩn đầu ra, kiểm định, Đại học Bang Arizona, ASU, USAID, Việt Nam, giáo dục đại học và cao đẳng, cải cách, phát triển quốc tế.

ABSTRACT: Arizona State University's (ASU) efforts to improve higher education in Vietnam began in response to an industry perceived need to improve the quality of graduates in engineering education. The emphasis on quality and accreditation is reflected in the current priorities of the Vietnamese ministries and the strategic goals of the strongest Vietnamese Universities. This paper describes observations born out of the ASU team's work with our university partners and focused on the evolution of student learning outcomes and efforts to enhance program quality and achieve international recognition and accreditation. There has been substantial growth and development in both the faculty and the institutions themselves in the areas as well as difficulties in alignment of outcomes, instructional material and assessment tools, as well as in the process for constituent review. No single component of higher education quality improvement can be implemented in a vacuum; rather develop higher education institutions must happen concurrently at all levels of the organization, including leadership and policy, faculty development in pedagogy, and quality of academic programing to reflect industry need.

Key words: quality, education, outcomes, accreditation, Arizona State University, ASU, USAID, Vietnam, higher education, reform, international development.

□□□ Tiến sĩ. Đại học Bang Arizona.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lần đầu tiên người viết được tham gia vào các nỗ lực nhằm phát triển giáo dục đại học và cao đẳng tại Việt Nam là vào năm 2012. Vốn là người có kinh nghiệm trong lĩnh vực lãnh đạo giáo dục đại học và cao đẳng, tôi đã được đề nghị làm thành viên của một nhóm các giảng viên ASU phụ trách khóa tập huấn 6 tuần dành cho các giảng viên Việt Nam tại Đại học Bang Arizona. Từ buổi sáng đầu tiên đứng lớp cho khóa tập huấn này, tôi đã được truyền năng lượng từ đam mê của các giảng viên Việt Nam với mong muốn cải thiện việc giảng dạy và phục vụ sinh viên của mình. Trải nghiệm đó đã đưa tôi đến việc nhận thêm một số trách nhiệm khác và cuối cùng dẫn tôi đến vai trò hiện tại là Giám đốc Dự án BUILD-IT. Trong bài viết này, tôi sẽ chia sẻ một số quan sát của đội ngũ ASU khi làm việc với các trường đại học đối tác và tập trung vào quá trình đổi mới chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo (CTĐT) và nỗ lực của các trường nhằm nâng cao chất lượng CTĐT và đạt được sự công nhận cũng như kiểm định quốc tế.

2. ASU TẠI VIỆT NAM

Đại học Bang Arizona (ASU) bắt đầu có các nỗ lực nhằm cải thiện giáo dục đại học và cao đẳng tại Việt Nam từ cách đây hơn bảy năm sau khi nhận thấy các doanh nghiệp có nhu cầu cần cải thiện chất lượng của sinh viên tốt nghiệp các khối ngành kỹ thuật. *Chương trình Hợp tác Giáo dục Đại học Ngành Kỹ thuật* (Higher Engineering Education Alliance Program - HEEAP) được thành lập năm 2010 với tổng số tiền tài trợ cam kết trong ba năm từ USAID là 2 triệu USD, từ Intel Việt Nam là 2,5 triệu USD, và 400.000 USD dưới hình thức chia sẻ chi phí từ ASU. Đến năm 2011, năm trường đại học thuộc khối kỹ thuật hàng đầu Việt Nam và ba trường cao đẳng nghề đã tham gia chương trình. Trong giai đoạn đầu, HEEAP đã đào tạo được tổng cộng 1.253 giảng viên

đến từ các cơ sở giáo dục đối tác của HEEAP, thông qua việc tham gia các khóa tập huấn vào kỳ học hè tại ASU và các khóa tập huấn trong nước. Trong những ngày đầu, chương trình đặt trọng tâm vào việc phát triển đội ngũ giảng viên và cải thiện phương pháp sư phạm.

Trong những năm sau, ASU tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp, các cơ quan chính phủ, và các trường đại học nhằm thúc đẩy chất lượng giáo dục sau trung học phổ thông. Năm 2012, HEEAP triển khai giai đoạn hai của chương trình kéo dài 5 năm với tổng mức tài trợ là 20 triệu USD đóng góp từ USAID, Intel, National Instruments, Pearson và các đối tác khác nhằm mở rộng chương trình phát triển đội ngũ giảng viên và xây dựng năng lực để theo đuổi kiểm định quốc tế và triển khai các giải pháp công nghệ cho tám cơ sở giáo dục đối tác của chương trình. *Viện đổi mới Năng lực Lãnh đạo Đại học và Dạy nghề* (Vocational and University Leadership and Innovation Institute

- VULII), là một dự án 3 năm nằm trong khuôn khổ của HEEAP được tài trợ bởi USAID, tập trung vào việc tổ chức các khóa tập huấn xây dựng năng lực giáo dục và hỗ trợ phát triển kỹ năng lãnh đạo cho hệ thống giáo dục Việt Nam, từ các quan chức của các bộ có liên quan và hiệu trưởng các trường đại học đến lãnh đạo các phòng ban, giảng viên và chuyên viên, và lãnh đạo các khoa và bộ môn phụ trách các chương trình kỹ thuật nhằm thúc đẩy sự thay đổi mang tính hệ thống ở các cơ sở giáo dục và tổ chức chịu trách nhiệm đào tạo thế hệ lực lượng lao động kỹ thuật tương lai.

Trọng tâm về chất lượng và kiểm định tiếp tục được đẩy mạnh và được thể hiện trong các ưu tiên hiện nay của các bộ có liên quan của Việt Nam và trong các mục tiêu chiến lược của các trường đại học hàng đầu tại Việt Nam; các sáng kiến hiện tại của chúng tôi vì vậy cũng đã được điều chỉnh để giải quyết các mục tiêu trên.

Dự án “Thúc đẩy Hợp tác trường Đại học – Doanh nghiệp thông qua Đổi mới và Công nghệ”, hay còn gọi là BUILD-IT, là khoản tài trợ lớn thứ ba của USAID (10.8 triệu USD), được cam kết chính thức vào tháng 9 năm 2015, với mục tiêu chính là thúc đẩy quan hệ đối tác giữa các trường đại học và doanh nghiệp. Dự án được bắt đầu triển khai vào tháng 4 năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh, và dự án 5 năm này cũng là một trong các điểm nhấn chính trong chuyến thăm Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội của tổng thống Obama. Dựa trên các trụ cột bao gồm xây dựng và triển khai chính sách ở cấp trường, chương trình giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, và công nghệ, BUILD-IT thúc đẩy liên minh chặt chẽ và đa dạng giữa các đối tác bao gồm chính phủ - doanh nghiệp - đại học có cùng chung một mục tiêu gắn kết chặt chẽ việc giảng dạy Science-Technology-Engineering-Math (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học) tại các cơ sở giáo dục sau trung học phổ thông tại Việt Nam với nhu cầu và năng lực của các doanh nghiệp, nhằm cho ra trường các sinh viên có thể dẫn dắt sự tăng trưởng bao trùm và dựa trên công nghệ. BUILD-IT nhấn mạnh sự đầu tư và tiếng nói của các doanh nghiệp trong việc xây dựng các chương trình giảng dạy phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và mang tính ứng dụng thực hành; gia tăng cơ hội cho sinh viên được tương tác với doanh nghiệp ngay khi còn ngồi ghế nhà trường; phát triển mạng lưới các nhà sáng chế; đánh giá chất lượng cấp quốc gia, kiểm định, công nhận quốc tế; phát triển chính sách và kỹ năng lãnh đạo cấp trường. Nỗ lực này thể hiện ở sự gia tăng về phạm vi, quy mô và tác động bền vững của chương trình khi đào tạo được tổng cộng hơn 7000 người thông qua việc tham gia vào các sáng kiến của ASU trong 7 năm qua.

3. CÁC QUAN SÁT VỀ SỰ PHÁT TRIỂN VÀ THAY ĐỔI CỦA NGƯỜI THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN

Trong 7 năm qua, người viết đã chứng kiến sự thay đổi và phát triển đáng kể ở giảng viên và các trường, đặc biệt trong các lĩnh vực như chất lượng CTĐT và nỗ lực hướng đến sự công nhận và kiểm định quốc tế.

Trong các khóa tập huấn đầu tiên của chương trình, trọng tâm chủ yếu là phát triển các kỹ thuật dạy và học tích cực, cải thiện khả năng gắn kết với sinh viên và nhấn mạnh vào việc phát triển kỹ năng mềm. Đã có những lo ngại khi thử một điều gì mới, khi tiến hành các thay đổi và thử làm những điều chưa làm trước đây. Nhưng cũng có các giảng viên và người lãnh đạo đi đầu, hào hứng với đổi mới và thúc đẩy suy nghĩ cho rằng điều này là cần thiết để cải thiện chất lượng của các CTĐT và thành công của sinh viên. Họ là những người nhận ra rằng vẫn còn khoảng cách giữa những gì mà doanh nghiệp cần với những gì mà nhà trường hiện đang cung cấp. Và giảng viên cần các công cụ và kỹ thuật để lấp khoảng cách này.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT

Một trong những nội dung chính của các hoạt động phát triển đội ngũ giảng viên trong tất cả các sáng kiến giáo dục là nhấn mạnh việc xây dựng chuẩn đầu ra của CTĐT, cũng như chuẩn đầu ra của từng môn học thuộc CTĐT. Một khi đã xác định được chuẩn đầu ra, giảng viên sẽ tập trung vào việc thiết kế các hoạt động thu hút sự tham gia của sinh viên trong lớp học, qua đó gia tăng mức độ lĩnh hội của sinh viên ở cấp độ nhận thức phù hợp nhằm đạt được chuẩn đầu ra đã đề ra, bằng cách sử dụng Khung Phân loại Nhận thức của Blooms. Cuối cùng, giảng viên phải học cách phát triển các phương pháp đánh giá lớp học nhằm xem xét mức độ lĩnh hội của sinh viên so với chuẩn đầu ra mong muốn. Viết chuẩn đầu ra cho môn học

đã trở thành trọng tâm chính đối với các trường đối tác của chúng tôi tại Việt Nam và đây cũng là điều cần thiết để đạt được các mục tiêu về công nhận và kiểm định cấp quốc gia, khu vực và quốc tế. Theo quan sát của tôi, chất lượng và tính hữu ích của các tuyên bố về chuẩn đầu ra này, nhìn chung đã được cải thiện đáng kể.

Một trong số các vấn đề phổ biến nhất vẫn còn tồn tại và điều này không chỉ diễn ra ở hệ thống giáo dục Việt Nam, đó là vẫn có sự không ăn khớp, không đồng bộ giữa mức độ nhận thức của chuẩn đầu ra mong muốn, các hoạt động và tài liệu dành cho giảng dạy, với mức độ nhận thức mà các công cụ đánh giá dùng để xem xét mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên. Một ví dụ phổ biến và điển hình là chuẩn đầu ra của các chương trình liên quan đến STEM yêu cầu sinh viên có thể phân tích và tổng hợp tài liệu (mức độ nhận thức cao), trong khi các câu hỏi kiểm tra lại yêu cầu sinh viên học thuộc các công thức hoặc ghi nhớ các định nghĩa (mức độ nhận thức thấp hơn). Giảng viên phải tiếp tục nỗ lực để đồng bộ hóa tất cả ba hợp phần: chuẩn đầu ra, hoạt động giảng dạy và công tác đánh giá năng lực của sinh viên.

5. KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Cải thiện liên tục

Trong giai đoạn hai của chương trình làm việc của chúng tôi liên quan đến cải thiện chất lượng giáo dục sau trung học phổ thông tại Việt Nam, đội ngũ ASU tập trung vào một hợp phần mấu chốt trong các mục tiêu chiến lược chung của các trường đại học đối tác: điều chỉnh CTĐT nhằm đáp ứng được các yêu cầu quốc tế về chất lượng. Với trọng tâm ban đầu là nhằm vào các chương trình đào tạo chuyên ngành kỹ thuật và công nghệ, do vậy các tiêu chí ABET được lựa chọn làm mục tiêu hướng đến. Cốt lõi của các tiêu chí ABET là quy trình cải thiện liên tục được dẫn dắt bởi đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng được nhu cầu của các bên có

liên quan, và nhấn mạnh vào quy trình xây dựng các chuẩn đầu ra có thể đo lường được của CTĐT tại thời điểm tốt nghiệp, xác định các chỉ tiêu đo lường kết quả (PI) chính cho mỗi chuẩn đầu ra, thiết lập các chỉ số mục tiêu phù hợp cho từng PI này, sử dụng các công cụ đánh giá trực tiếp để xác định liệu chương trình đã đạt được các chỉ số mục tiêu đã thiết lập hay chưa và có lẽ quan trọng nhất là đánh giá các kết quả và thực hiện các thay đổi cần thiết trong CTĐT dựa trên việc giảng viên rà soát các dữ liệu đã thu thập được. Đây là một quy trình liên tục với việc các chuẩn đầu ra liên tục được tái đánh giá và tác động của các thay đổi cũng sẽ được tái đánh giá và kết quả có thể là sẽ phải tiếp tục đưa ra các cải thiện tiếp theo. Quy trình này chia sẻ một số điểm chung với cấu trúc PDCA “Lập kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Điều chỉnh”, vốn là cấu phần chính của hệ thống AUN-QA, tuy nhiên ABET tập trung một cách rõ ràng vào các biện pháp đo lường trực tiếp năng lực của sinh viên.

Mỗi một trường đối tác của chúng tôi đã xác định các CTĐT và các nhóm phụ trách các CTĐT này để theo đuổi các mục tiêu kiểm định. Các nhóm triển khai hiệu quả nhất là các nhóm có sự tham gia của trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn, các giảng viên chủ chốt, những người hiểu biết rõ về chương trình giảng dạy, kèm một thành viên phụ trách về đảm bảo chất lượng hoặc đã được đào tạo về đánh giá chất lượng giáo dục và có kinh nghiệm xử lý số liệu và báo cáo kết quả. Việc triển khai quy trình thu thập dữ liệu và đánh giá dữ liệu thu thập được nhằm cải tiến chất lượng liên tục có lẽ là một trong số những công việc thách thức nhất cho các nhóm phụ trách CTĐT. Thậm chí với các trường đã triển khai quy trình đảm bảo chất lượng, trọng tâm đo lường trực tiếp năng lực của sinh viên thông qua các bài làm của sinh viên đòi hỏi cần có sự thay đổi tư duy của lãnh đạo và đội ngũ giảng viên. Nhiều trường phụ

thuộc quá nhiều vào các biện pháp đo lường kết quả đầu ra như tỷ lệ tốt nghiệp, điểm số, hoặc số tín chỉ hoàn thành và xem đó như các chỉ số đại diện mức độ đạt được các chuẩn đầu ra đã đề ra trong CTĐT. Tuy nhiên, theo các thông lệ tốt nhất trong đánh giá chất lượng giáo dục thì không có chỉ số thứ cấp nào nêu trên hoặc các chỉ số đo lường gián tiếp khác, có thể cho biết một cách rõ ràng liệu rằng sinh viên đã thật sự đạt được các chuẩn đầu ra đã đề ra trong CTĐT tại thời điểm tốt nghiệp hay không. Trong các khóa tập huấn do chúng tôi tổ chức, giảng viên được học các kỹ thuật thu thập dữ liệu trong lớp học nhằm đánh giá các chỉ tiêu đo lường chuẩn đầu ra (Performance Indicator). Họ cũng được học cách xây dựng và sử dụng các rubrics (thang đánh giá năng lực) để cải thiện tính hiệu quả, độ tin cậy và sự công bằng trong quá trình chấm điểm, đồng thời dùng công cụ này để thu thập và đánh giá dữ liệu. Chỉ riêng đối với ABET, đã có hai chương trình cử nhân đại học tại Việt Nam (Khoa học Máy tính và Kỹ thuật Máy tính thuộc Đại học Bách khoa – ĐHQG TP.HCM) được công nhận đạt chuẩn ABET; hai chương trình khác của một trường cao đẳng nghề cũng đang trong quá trình rà soát để chuẩn bị kiểm định trong năm 2018. Nhiều CTĐT khác trong lĩnh vực STEM đã triển khai thành công đánh giá của AUN-QA. Thông qua BUILD-IT, các trường đại học đối tác đã xây dựng mục tiêu đến năm 2018 có thêm 64 CTĐT thuộc lĩnh vực STEM đạt được kiểm định và công nhận quốc tế.

Tham vấn doanh nghiệp

Khó khăn lớn thứ hai mà hầu hết các CTĐT phải giải quyết là lấy ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp liên quan đến mục tiêu của CTĐT và ý kiến đóng góp cho chương trình giảng dạy. Các CTĐT thường lệ thuộc vào các khảo sát dành cho sinh viên vừa mới tốt nghiệp chương trình trong đó yêu cầu họ tự báo cáo khả năng của mình hoặc các khảo sát dành cho

lãnh đạo các doanh nghiệp, những người không làm việc trực tiếp với sinh viên tốt nghiệp các chương trình này. Trong cả hai trường hợp nêu trên, tỷ lệ trả lời khảo sát thường là thấp; dữ liệu thu thập được không phản ánh được chính xác mức độ đáp ứng của sinh viên so với chuẩn đầu ra. Thay vào đó, các nhóm phụ trách CTĐT đã được hướng dẫn các phương pháp thiết lập hội đồng tư vấn mà thành phần là các doanh nghiệp, đây là một nhóm các doanh nghiệp tích cực, đại diện cho những người có nhiều khả năng là người giám sát sinh viên sau khi tốt nghiệp. Các nhóm này cũng đã được học các phương pháp tương tác trực tiếp hiệu quả để thu thập phản hồi về mục tiêu CTĐT và các đóng góp liên quan đến kiến thức, kỹ năng và khả năng mà sinh viên cần có tại thời điểm tốt nghiệp. Các phản hồi này sẽ là đầu vào để giảng viên xây dựng và cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình. Ngoài việc giúp xác thực tính hiệu quả của CTĐT, mối quan hệ với doanh nghiệp cũng có thể được tận dụng để giúp sinh viên có các trải nghiệm học tập dựa trên dự án hoặc học tập dựa trên vấn đề và tham gia vào các chương trình trải nghiệm ví dụ như thực tập.

6. CHẶNG ĐƯỜNG PHÍA TRƯỚC

Trong khi chúng tôi tiếp tục các nỗ lực cải thiện chất lượng giáo dục sau trung học phổ thông tại Việt Nam thông qua Dự án BUILD-IT, kiểm định đã trở thành một trọng tâm ngày càng có tầm quan trọng hơn tại Việt Nam khi đây là một ưu tiên chiến lược của các bộ có liên quan và tất cả các trường đào tạo các chương trình sau trung học phổ thông, ở cả cấp CTĐT và cấp trường. Chúng tôi tiếp tục hợp tác với các bộ có liên quan, các tổ chức đánh giá chất lượng quốc gia, cũng như các trường và các doanh nghiệp đối tác nhằm cung cấp các hoạt động tạo điều kiện để đạt được các mục tiêu nêu trên.

Một trong số những bài học chính mà chúng tôi rút ra được khi triển khai các nỗ lực này là không một cấu phần nào trong các nỗ lực nêu trên có thể triển khai một cách đơn lẻ. Chúng ta phải triển khai một cách đồng bộ các hoạt động cải thiện chất lượng ở tất cả các cấp trong các tổ chức giáo dục sau trung học phổ thông. Chúng ta phải tiếp tục cải thiện không chỉ kỹ năng sư phạm của giảng viên, mà còn phải trang bị cho họ các mô hình giảng dạy đại diện cho phương pháp học tập mang tính ứng dụng, dựa trên vấn đề và dự án, thể hiện được

các kiến thức và kỹ năng mà doanh nghiệp mong muốn. Các nhà lãnh đạo giáo dục cũng phải được trang bị các kỹ năng và năng lực lập kế hoạch chiến lược hiệu quả và xây dựng chính sách. Các phương pháp giảng dạy mới và các cơ hội thiết lập quan hệ đối tác và sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình hướng đến chương trình giảng dạy mang tính ứng dụng và phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội phải được hỗ trợ bởi các chính sách và thông lệ tạo điều kiện cho sự đổi mới, thay vì cản trở nó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại học Bang Arizona. (2017) *Xây dựng Liên minh trường Đại học và Doanh nghiệp thông qua Sáng tạo và Đổi mới Công nghệ*. Trích từ <https://builditvietnam.org>.
2. Đại học Bang Arizona. (2017) *Chương Trình Hợp tác Giáo dục Đại học Ngành Kỹ thuật*. Trích từ <https://heep.org>.
3. Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (2017) *Xây dựng Liên minh trường Đại học và Doanh nghiệp thông qua Sáng tạo và Đổi mới Công nghệ*. Trích từ https://www.usaid.gov/sites/default/files/documents/1861/FS_BUILD-IT_Jan2016_Eng.pdf.

Ngày nhận bài: 3/5/2017. Ngày biên tập xong: 23/5/2017. Duyệt đăng: 25/5/2017